

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1068/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ N**, sinh năm 1991
Địa chỉ: Thôn H, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1990
Địa chỉ: Đường R, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ N và ông Lê Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ N và ông Lê Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ N và ông Lê Văn T xác nhận có 02 con chung là Lê Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 20/4/2017 và Lê Nguyễn Nhã U, sinh ngày 04/4/2019. Bà Nguyễn Thị Mỹ N và ông Lê Văn T thỏa thuận, thống nhất giao con chung là Lê Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 20/4/2017 cho ông Lê Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành; giao con chung là Lê Nguyễn Nhã U, sinh ngày 04/4/2019 cho bà Nguyễn Thị Mỹ N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành.

Bà Nguyễn Thị Mỹ N và ông Lê Văn T thỏa thuận, thống nhất không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà N và ông T được quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà N và ông T có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ N và ông Lê Văn T mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà N tự nguyện nộp thay phần án phí của ông T. Như vậy, bà N phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003327 ngày 21/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà N đã nộp đủ án phí và được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- UBND phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh